

Số: 1815/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 06 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động
của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;
Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Hưng Yên;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 445/TTr-SNV ngày 10/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *tc*

- Như Điều 3;
- Hội đồng Thi đua - KT TW;
- Ban Thi đua - KT TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Thường trực Hội đồng TĐKT tổ chức Đảng và đảng viên tỉnh (Ban Tổ chức Tỉnh ủy);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Ban Thi đua - KT, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, CVNC^T.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phóng

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Hưng Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG TỈNH

Điều 1. Vị trí, chức năng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là cơ quan tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương trong việc tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng trên phạm vi toàn tỉnh theo quy định hiện hành.

Điều 2. Nhiệm vụ của Hội đồng

1. Thực hiện sự phối hợp giữa các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế trong việc phát động phong trào thi đua yêu nước, bảo đảm phát triển phong trào thi đua rộng khắp, đúng hướng và có hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành các quy định cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

3. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của đơn vị trên địa bàn tỉnh.

4. Định kỳ đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn.

5. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cho các cá nhân, tổ chức hoặc trình khen thưởng cấp Nhà nước.

6. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn các các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đoàn thể tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị.

7. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề hàng năm.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng:
 - a) Phó Chủ tịch thứ Nhất Hội đồng - Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - b) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
 - c) Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng - Giám đốc Sở Nội vụ;
 - d) Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.
3. Các Ủy viên Hội đồng:
 - a) Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư;
 - b) Giám đốc Sở Tài chính;
 - c) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - d) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;
 - đ) Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
 - e) Phó Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy;
 - g) Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
 - h) Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
 - i) Phó Giám đốc phụ trách công tác xây dựng lực lượng Công an tỉnh;
 - k) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
 - l) Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh;
 - m) Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh.
 - n) Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh;
 - o) Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ.
4. Thường trực Hội đồng: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng
5. Cơ quan Thường trực Hội đồng: Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ.
6. Thư ký Hội đồng:
 - a) Phó Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ;
 - b) Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi lĩnh vực thi đua, khen thưởng tỉnh.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG, CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG, CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng

1. Lập kế hoạch và chương trình công tác của Hội đồng trình Hội đồng thông qua dự thảo chương trình nội dung kế hoạch công tác; thông báo kết luận các kỳ họp.
2. Xử lý những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp của Hội đồng, báo cáo với Hội đồng trong phiên họp Hội đồng gần nhất.
3. Thông qua dự thảo các văn bản để triển khai các chủ trương công tác và các kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng

- a) Lãnh đạo mọi hoạt động của Hội đồng; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trương ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng; phân công các thành viên Hội đồng thực hiện nhiệm vụ; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giao;
- b) Chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;
- c) Đề nghị cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng, quyết định thu hồi các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật;
- d) Quyết định triệu tập và chủ trì các phiên họp Hội đồng, trường hợp vắng mặt ủy quyền Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng điều hành.

2. Phó Chủ tịch thứ Nhất Hội đồng

- a) Giúp Chủ tịch Hội đồng và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về những nhiệm vụ được phân công; chủ trì các phiên họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;
- b) Đề xuất chủ trương, kế hoạch, hướng dẫn kiểm tra việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, công tác thi đua, khen thưởng;
- c) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng ký các văn bản của Hội đồng, chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện Quy chế và các quyết định của Hội đồng.

3. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng

- a) Trực tiếp chỉ đạo Cơ quan Thường trực của Hội đồng thực hiện công tác tham mưu, đề xuất các chủ trương, chính sách, kế hoạch, chương trình về công tác thi đua, khen thưởng trong năm, giai đoạn;
- b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh các phong trào thi đua, nâng cao chất lượng khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

c) Chỉ đạo cơ quan Thường trực của Hội đồng: Dự thảo, tổng hợp tiếp thu các ý kiến của các thành viên Hội đồng, dự thảo các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng; giúp Chủ tịch Hội đồng tổng hợp đánh giá tình hình và kết quả các phong trào thi đua yêu nước;

đ) Tổ chức thẩm định thành tích của tập thể, cá nhân trình Hội đồng họp xét duyệt hoặc xin ý kiến các thành viên Hội đồng khi vắng mặt bằng văn bản; căn cứ kết quả xét duyệt hoặc ý kiến biểu quyết của thành viên Hội đồng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét duyệt, khen thưởng;

e) Thường xuyên giữ mối liên hệ, trao đổi thông tin với các cấp, các ngành các cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động của Hội đồng;

g) Thường trực giải quyết các công việc của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng;

h) Giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Chịu trách nhiệm phụ trách tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

5. Phó Chủ tịch Hội đồng - Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh: Chịu trách nhiệm phụ trách tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua trong công nhân, viên chức và lao động thuộc các thành phần kinh tế và các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn chung của các thành viên Hội đồng

1. Theo dõi, chỉ đạo các phong trào thi đua và công tác khen thưởng của cơ quan, đơn vị mình công tác; phụ trách các khối thi đua.

2. Dự các phiên họp của Hội đồng, tham gia và biểu quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng và báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch thứ Nhất khi vắng mặt các hoạt động của Hội đồng.

3. Phát hiện, lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu để nhân điển hình tiên tiến; đề nghị các ngành, các cấp xem xét khen thưởng và đề nghị Nhà nước khen thưởng.

4. Đề xuất với Hội đồng các biện pháp thực hiện công tác thi đua, khen thưởng:

a) Thẩm định thành tích và đề nghị Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang, danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; Huân chương.

b) Thẩm định thành tích và đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; Cờ thi đua của Chính phủ; Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

5. Được cung cấp, thông tin đầy đủ về thi đua, khen thưởng của Đảng, Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh; tóm tắt thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

6) Tham gia ý kiến vào văn bản của Thường trực Hội đồng sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, không có ý kiến được coi là nhất trí với đề nghị của Thường trực Hội đồng (trừ trường hợp lấy phiếu biểu quyết).

7) Các thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được sử dụng bộ máy giúp việc và phương tiện làm việc của cơ quan nơi công tác để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

8) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 7. Phân công nhiệm vụ các Ủy viên Hội đồng

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 6 Quy chế này, các thành viên còn đảm nhận nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua trong các doanh nghiệp; giúp Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội hàng năm.

2. Giám đốc Sở Tài chính: Chỉ đạo phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các cơ quan, tổ chức; tham mưu Chủ tịch Hội đồng sử dụng dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng, Quỹ Thi đua khen thưởng hàng năm, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định cấp bổ sung kinh phí và đề nghị của cơ quan thường trực Hội đồng.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh, giúp Hội đồng tổng hợp thông tin để xét thi đua, khen thưởng; thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chính sách, chế độ, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh, các quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục và Đào tạo của tỉnh.

5. Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng trong lực lượng quân sự, nhiệm vụ quốc phòng địa phương.

6. Phó Giám đốc Công an tỉnh: Chỉ đạo các phong trào thi đua trong lực lượng Công an và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

7. Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Đánh giá đối với các tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đề nghị khen thưởng. Phụ trách việc chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ về đào tạo, bồi dưỡng, lựa chọn những cá nhân tiêu biểu trong các phong trào thi đua.

8. Phó Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy: Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát khen thưởng, thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách pháp luật về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng.

9. Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Chỉ đạo công tác tuyên truyền, cổ động phong trào thi đua, giới thiệu những tấm gương điển hình tiên tiến, những sáng kiến kinh nghiệm trong tổ chức chỉ đạo các phong trào thi đua.

10. Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Chỉ đạo phong trào thi đua trong nữ cán bộ, công nhân, viên chức, lao động; lựa chọn các doanh nhân nữ tiêu biểu để đề nghị các cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng.

11. Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh: Chỉ đạo phong trào thi đua trong hệ thống hội và phong trào nông dân; có trách nhiệm lựa chọn những tấm gương điển hình nông dân sản xuất, kinh doanh tiêu biểu để đề xuất khen thưởng.

12. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh: Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra phong trào thi đua trong các cấp Hội thuộc Hội Cựu Chiến binh tỉnh.

13. Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh: Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra phong trào thi đua của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp.

14. Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ: Làm nhiệm vụ Ủy viên thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, chịu trách nhiệm chỉ đạo Cơ quan thường trực Hội đồng (Ban Thi đua - Khen thưởng) chuẩn bị tốt các nhiệm vụ quy định tại Điều 9 của Quy chế này; tham mưu tổ chức các kỳ họp Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng

Dự phiên họp Hội đồng, có trách nhiệm ghi chép nội dung các kỳ họp Hội đồng; tổng hợp ý kiến của thành viên Hội đồng, ghi biên bản, dự thảo kết luận và trích biên bản các kỳ họp của Hội đồng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; phục vụ hoạt động của Hội đồng theo yêu cầu.

Điều 9. Nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng

1. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ là cơ quan thường trực giúp việc của Hội đồng, thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng giao và giúp Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thi đua - Khen thưởng.

2. Giúp Giám đốc Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ khen thưởng thường xuyên; xin ý kiến Giám đốc việc xét tặng Cờ thi đua xuất sắc của Ủy ban nhân dân tỉnh; xin ý kiến Hội đồng về việc xét khen thưởng (đối với khen thưởng vinh dự Nhà nước) và báo cáo Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Xét khen thưởng chuyên đề, các đợt sơ kết, tổng kết sau khi có ý kiến đồng ý của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan trong việc xây dựng hướng dẫn, tiếp nhận, tổng hợp

hồ sơ, thẩm định xét khen thưởng, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Dự thảo các văn bản, tổ chức triển khai các kết luận của Hội đồng; thường trực giải quyết các công việc nghiệp vụ của Hội đồng; xử lý các thông tin, ý kiến đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố; tổng hợp thông tin, báo cáo công tác của Hội đồng 6 tháng, 1 năm và đột xuất.

4. Thông báo kết quả xét duyệt của Hội đồng đối với các trường hợp không được khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền liên quan đến lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

6. Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng.

Chương III **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG**

Điều 10. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số, các ý kiến khác nhau của các Ủy viên Hội đồng khi đề xuất các chủ trương, chính sách về công tác thi đua, khen thưởng phải báo cáo với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Điều kiện xem xét, trình khen thưởng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huân chương: Phải đạt trên 70% tổng số Ủy viên của Hội đồng biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành (nếu Ủy viên vắng mặt thì lấy phiếu biểu quyết bổ sung); Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Anh hùng Lao động và Anh hùng Lực lượng vũ trang phải đạt trên 90% tổng số Ủy viên Hội đồng tán thành.

Điều 11. Chế độ họp của Hội đồng

Hội đồng họp định kỳ 06 tháng 01 lần; họp đột xuất khi cần.

1. Họp định kỳ lần thứ nhất: Xét khen thưởng kinh tế - xã hội; đánh giá công tác, tổng hợp tình hình thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi toàn tỉnh; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng tiếp theo và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác.

2. Họp định kỳ lần thứ hai: Xét khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo; đánh giá công tác, tổng hợp tình hình thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi toàn tỉnh; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác.

3. Căn cứ nội dung từng kỳ họp của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng quyết định sẽ mời đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan tham dự.

4. Giữa 02 kỳ họp Hội đồng, cơ quan thường trực của Hội đồng có thể xin ý kiến các Ủy viên Hội đồng bằng văn bản khi có vấn đề cần thiết và không tổ chức cuộc họp.

Điều 12. Công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng

Hội đồng thực hiện việc kiểm tra thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với công tác thi đua, khen thưởng ở các cấp, các ngành, đoàn thể tỉnh, cơ quan, tổ chức theo chương trình, kế hoạch.

Điều 13. Quan hệ với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

1. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương là quan hệ thực hiện sự chỉ đạo.

2. Quan hệ với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Quân khu III là quan hệ phối hợp liên quan đến quốc phòng - an ninh;

3. Quan hệ với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức Đảng và đảng viên tỉnh là quan hệ phối hợp, tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

3. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố là quan hệ chỉ đạo và phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 14. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua và phục vụ các hoạt động của Hội đồng được tổng hợp vào dự toán ngân sách tỉnh hàng năm.

2. Mức chi theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Chi trang trí khánh tiết, văn phòng phẩm, tài liệu;

b) Chi xăng xe đi kiểm tra, giám sát: Chi theo chương trình, kế hoạch kiểm tra của năm và đột xuất, thẩm định thành tích khen thưởng của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng vinh dự Nhà nước;

c) Kinh phí phục vụ Hội đồng làm việc với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Cụm Thi đua các tỉnh đồng bằng sông Hồng đến làm việc với tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng hoặc Hội đồng và cơ quan thường trực Hội đồng đi học tập, trao đổi kinh nghiệm với các địa phương;

d) Chi cho công tác đọc và nghiên cứu tài liệu, hồ sơ xét duyệt khen cao (bao gồm: Báo cáo thành tích các tập thể và cá nhân, các sáng kiến kinh nghiệm và các tài liệu liên quan khác): 200.000 đồng/ngày/thành viên.

đ) Các khoản chi khác thực hiện khi có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các Ủy viên Hội đồng có thành tích trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được Hội đồng xem xét khen thưởng vào dịp tổng kết năm (khoảng 30% số Ủy viên Hội đồng) thông qua việc xét chọn khen thưởng.

2. Trường hợp Ủy viên Hội đồng không thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, quyền hạn của mình thì tùy theo mức độ sai phạm Chủ tịch Hội đồng sẽ xem xét, nhắc nhở hoặc đưa ra Thường trực Hội đồng biểu quyết để bổ sung thay thế.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các khối thi đua xây dựng Quy chế hoạt động về công tác thi đua, khen thưởng, đồng thời hướng dẫn các đơn vị cơ sở, các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật, hướng dẫn về thi đua, khen thưởng của các cơ quan Trung ương và của tỉnh.

2. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, chưa phù hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và cá nhân phản ánh về Cơ quan Thường trực của Hội đồng (Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung. / . *ng*